TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/DS-ST
Ngày: 17-3-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hoàng Bá

2. Ông Đinh Đắc Tư

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 207/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2026/QĐXX-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 334/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Tuyết N, sinh năm 1974, *có mặt*

Nơi cư trú: Lô A khóm H, phường M, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Tạ Tuấn K, sinh năm 1999, *vắng mặt lần thứ 2 không lý do*

Nơi cư trú: ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/10/2024, ông Tạ Tuấn K vay của nguyên đơn số tiền 4.490.000 đồng nhưng do trước đó ông K còn nợ nguyên đơn 200.000 đồng, ông K đồng ý cấn trừ số nợ 200.000 đồng. Nên nguyên đơn đã chuyển cho ông K số tiền 4.290.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản) số tài khoản 0394215142. Ngày 31/10/2024, ông K vay nguyên đơn số tiền 4.490.000 đồng nhưng do trước đó ông K còn nợ 800.000 đồng, ông K đồng ý cấn trừ số nợ 800.000 đồng. Nên đã chuyển cho ông K số tiền 3.690.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản) số tài khoản 0394215142. Tổng cộng ông K còn nợ số tiền 7.980.000 đồng. Khoảng tháng 12/2024, ông K trả được số tiền 2.980.000 đồng, còn nợ lại 5.000.000

đồng. Việc ông K trả 2.980.000đ là trả trực tiếp không làm giấy tờ, không ai chứng kiến.

Các lần vay thoả thuận lãi suất bằng lời nói 20%/năm (tức 1.66%/tháng). Việc vay tiền không làm giấy tờ chỉ có giao tiền qua chuyển khoản ngân hàng. Đã nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng ông K cứ né tránh, không chịu trả số tiền còn lại 5.000.000 đồng và lãi suất cho nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu ông Tạ Tuấn K trả số tiền vay gốc 5.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm (1.66%/tháng) kể từ ngày 31/10/2024 đến khi xét xử.

Quá trình giải quyết bị đơn dù đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp cho Toà án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phần đương sự trình bày tại phiên toà:

Nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi vay tiền đến nay bị đơn chưa trả tiền nợ lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Tạ Tuấn K trả cho nguyên đơn nợ vay gốc 5.000.000đ và nợ lãi 10%/năm tính từ ngày 31/10/2024 đến ngày xét xử tính tròn 17 tháng với số tiền 705.500đ nhưng chỉ yêu cầu trả 700.000đ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 5.000.000đ. Về lãi suất bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hoà giải được, do đó phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn cho rằng có cho bị đơn Tạ Tuấn K vay số tiền 7.980.000đ làm 02 lần, ngày 15/10/2024 vay 4.290.000đ và ngày 31/10/2024 vay 3.690.000đ với hình thức giao tiền là chuyển qua số tài khoản của bị đơn 0394215142. Bị đơn đã trả được số tiền 2.980.000đ vào tháng 12/2024.

Căn cứ theo sao kê tài khoản của chủ tài khoản Trương Thị Tuyết N có xác nhận của ngân hàng Thương mại Cổ phần N1 chi nhánh A thì ngày 15/10/2024 và ngày 31/10/2024 nguyên đơn có chuyển tiền cho bị đơn như nguyên đơn trình bày.

Về phía bị đơn quá trình giải quyết Toà án đã thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và triệu tập bị đơn nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt và không giao nộp, cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ để chứng minh và không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 5.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[2.1] Đối với số tiền lãi vay tại phiên toà nguyên đơn yêu cầu 10%/năm (0.83%/ tháng), thời gian tính từ ngày 31/10/2024 đến khi xét xử, tính tròn 17 tháng với số tiền 705.500đ nhưng chỉ yêu cầu bị đơn phải trả là 700.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi 700.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về phần thủ tục, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 254, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Tuyết N.

Buộc bị đơn Tạ Tuấn K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Trương Thị Tuyết N số tiền 5.700.000đ *(năm triệu bảy trăm nghìn đồng),* trong đó nợ gốc 5.000.000đ *(năm triệu đồng),* nợ lãi 700.000đ *(bảy trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Trương Thị Tuyết N được nhận lại số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0006754 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bị đơn Tạ Tuấn K phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND KV4 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Khúc Thị Hồng